UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 238/BC-SDTTG	*Lạng Sơn, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình và kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng tại Sở Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Công văn số 574/UBND-NC ngày 19 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng trên địa bàn tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

Sở Dân tộc và Tôn giáo đã kịp thời quán triệt, triển khai đến toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan; chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) và an ninh mạng (ANM), xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng gắn với công tác quản lý nhà nước của ngành.

Sở đã ban hành văn bản chỉ đạo, lồng ghép nội dung bảo vệ BMNN và ANM trong các cuộc họp giao ban định kỳ; yêu cầu người đứng đầu các phòng chuyên môn nâng cao trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài liệu, vật chứa BMNN; tăng cường công tác quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn.

Chỉ đạo Văn phòng Sở thường xuyên theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo vệ BMNN, quản lý văn bản mật, sử dụng con dấu chỉ mức độ mật, quản lý thiết bị lưu trữ dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM

Tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành thông qua các cuộc họp giao ban, sinh hoạt cơ quan, hệ thống quản lý văn bản và điều hành. 100% công chức, người lao động được tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan đến bảo vệ BMNN và ANM; được nhắc nhở thường xuyên về trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình tham mưu, soạn thảo, phát hành, chuyển giao, quản lý, lưu trữ văn bản.

Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị tập huấn, quán triệt chuyên sâu về Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025 và Luật An ninh mạng năm 2025 theo chỉ đạo

của UBND tỉnh; đồng thời cử công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do tỉnh và các cơ quan chuyên môn tổ chức.

2. Rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ

Rà soát các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công tác bảo vệ BMNN; tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng văn bản mật, tài liệu mật, vật chứa BMNN; quản lý con dấu chỉ mức độ mật, sổ đăng ký văn bản mật và các biểu mẫu theo quy định.

Quá trình phát hành văn bản có nội dung BMNN được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục; bảo đảm việc xác định độ mật, nơi nhận, số lượng bản phát hành và quản lý lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Công tác nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và tự kiểm tra

Lãnh đạo Sở thường xuyên chỉ đạo tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác bảo vệ BMNN và ANM; yêu cầu các phòng chuyên môn thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ BMNN trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức rà soát, tự kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ BMNN và ANM trong nội bộ cơ quan; tập trung kiểm tra việc quản lý văn bản mật, sử dụng thiết bị lưu trữ dữ liệu, việc khai thác, sử dụng hệ thống mạng và thư điện tử công vụ.

Qua rà soát chưa phát hiện trường hợp làm lộ, làm mất bí mật nhà nước; chưa phát hiện hành vi sử dụng trái phép tài liệu, dữ liệu có nội dung thuộc phạm vi BMNN.

4. Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Sở Dân tộc và Tôn giáo đã cơ bản chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong toàn cơ quan.

Lãnh đạo Sở thường xuyên chỉ đạo công chức, người lao động nâng cao ý thức trách nhiệm trong quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, thiết bị công nghệ thông tin; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường mạng; không sử dụng các phần mềm không rõ nguồn gốc, không sử dụng các thiết bị lưu trữ dữ liệu không bảo đảm yêu cầu bảo mật để xử lý, lưu trữ tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

Tiếp tục duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống mạng nội bộ và các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn.

Đã trang bị hệ thống tường lửa, hệ thống phần mềm phòng chống mã độc, diệt vi rút nhằm bảo vệ hệ thống thông tin của cơ quan, góp phần ngăn ngừa các

nguy cơ tấn công từ bên ngoài và hạn chế nguy cơ lây nhiễm mã độc trong nội bộ cơ quan.

Lắp đặt hệ thống camera giám sát tại trụ sở làm việc để phục vụ công tác quản lý, bảo vệ cơ quan; dữ liệu camera được lưu trữ từ 15 đến 20 ngày, đáp ứng yêu cầu theo dõi, kiểm tra, phục vụ công tác bảo đảm an ninh, an toàn tại cơ quan.

Trong kỳ báo cáo, hệ thống mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin của Sở hoạt động ổn định, chưa phát hiện sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng; không để xảy ra vụ việc lộ, mất bí mật nhà nước hoặc các vụ việc liên quan đến an ninh mạng.

5. Công tác triển khai cấp độ an toàn hệ thống thông tin

Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tiến hành rà soát, lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống mạng LAN của cơ quan và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Ngày 06/5/2026, Công an tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 3685/QĐ-CAT phê duyệt cấp độ 1 đối với hệ thống mạng LAN của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Duy trì và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo yêu cầu của cấp độ được phê duyệt; thường xuyên rà soát, kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống nhằm kịp thời phát hiện, khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin, bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước của cơ quan.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng tại Sở Dân tộc và Tôn giáo luôn được Đảng ủy, lãnh đạo Sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, thường xuyên. Nhận thức, trách nhiệm của công chức và người lao động trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin và an ninh mạng ngày càng được nâng cao.

Kịp thời tổ chức quán triệt, tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, quản lý văn bản, tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; thực hiện nghiêm các quy định trong quá trình tiếp nhận, soạn thảo, phát hành, chuyển giao, quản lý và lưu trữ tài liệu có nội dung bí mật nhà nước.

Các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được duy trì thường xuyên và phát huy hiệu quả. Hệ thống mạng nội bộ, trang thiết bị công nghệ thông tin của cơ quan được quản lý, vận hành ổn định; các nguy cơ mất an toàn thông tin được rà soát, kiểm soát kịp thời. Sở đã trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm phòng chống mã độc, diệt vi rút và duy trì hoạt động thường xuyên nhằm bảo vệ

hệ thống thông tin trước các nguy cơ tấn công từ bên ngoài cũng như nguy cơ lây nhiễm mã độc trong nội bộ cơ quan.

Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Sở đã hoàn thành việc lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống mạng LAN của cơ quan và được Công an tỉnh Lạng Sơn phê duyệt cấp độ 1 tại Quyết định số 3685/QĐ-CAT ngày 06/5/2026. Đây là cơ sở quan trọng để Sở tiếp tục triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

Công tác bảo vệ an ninh, an toàn tại trụ sở cơ quan được tăng cường thông qua việc duy trì hệ thống camera giám sát, bảo đảm theo dõi, quản lý hoạt động tại cơ quan và phục vụ công tác kiểm tra, xác minh khi cần thiết.

Trong kỳ báo cáo, Sở Dân tộc và Tôn giáo không để xảy ra vụ việc lộ, mất bí mật nhà nước; không phát sinh sự cố an ninh mạng nghiêm trọng; hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành của cơ quan hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2. Khó khăn, vướng mắc

Hệ thống quản lý văn bản mật của Chính phủ còn phát sinh tình trạng hoạt động chưa ổn định.

Sở đã bố trí công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tuy nhiên, công chức được giao nhiệm vụ chưa được đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin, an ninh mạng. Do đó, việc quản trị, vận hành hệ thống, theo dõi, phát hiện nguy cơ mất an toàn thông tin và xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh còn gặp khó khăn.

Việc xác định độ mật đối với một số thông tin, tài liệu trong quá trình tham mưu, soạn thảo văn bản vẫn còn gặp khó khăn. Một số quy định liên quan đến phạm vi bí mật nhà nước trong từng lĩnh vực chuyên ngành cần được tiếp tục hướng dẫn, làm rõ hơn để bảo đảm việc xác định độ mật được thống nhất, chính xác, tránh tình trạng xác định chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp với nội dung tài liệu.

Kinh phí dành cho công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin và an ninh mạng còn hạn chế; việc đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, phần mềm bảo mật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM đến toàn thể công chức, người lao động.

2. Tham gia hội nghị tập huấn Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025 và Luật An ninh mạng năm 2025 theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Tăng cường công tác tự kiểm tra, kịp thời phát hiện và khắc phục các sơ hở, thiếu sót trong công tác bảo vệ BMNN và ANM.

4. Thực hiện rà soát, nâng cấp các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường quản lý, sử dụng thiết bị công nghệ thông tin và các thiết bị lưu trữ dữ liệu.

5. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và từng công chức trong thực hiện các quy định về bảo vệ BMNN và ANM; đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ này vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng tháng, quý, năm.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Công an tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin và an ninh mạng; đặc biệt là hướng dẫn sử dụng, quản trị và khai thác Hệ thống quản lý văn bản mật của Chính phủ cho đội ngũ công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị. Cũng như chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Đề nghị cơ quan chức năng tiếp tục rà soát, nâng cấp và hoàn thiện quản lý, vận hành Hệ thống quản lý văn bản mật nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt; kịp thời khắc phục các lỗi kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong việc gửi, nhận và xử lý văn bản mật trên môi trường điện tử.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện việc nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng của Sở Dân tộc và Tôn giáo, kính gửi Công an tỉnh tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TỈNH LẠNG SƠN

Hoàng Xuân Thuận